

**Những lợi ích về mặt chuyên môn và về mặt cá nhân của việc tình nguyện: Các góc nhìn từ các giám sát viên lâm sàng đối với học viên chuyên ngành Âm ngữ trị liệu Việt Nam tại Việt Nam.**

**Các tác giả**

Lindy McAllister

Giáo sư và Phó Trưởng khoa Thực tập Chuyên nghiệp, khoa Khoa học Sức khỏe, trường Đại học Sydney, Giám đốc tổ chức Trinh Foundation Australia

Sue Woodward

Chuyên gia Âm ngữ Trị liệu hành nghề tư nhân, Gosford; Giám đốc tổ chức Trinh Foundation Australia

Srivali Nagarajan

Nghiên cứu sinh hậu tiến sỹ, khoa Thực tập Chuyên nghiệp, khoa Khoa học Sức khỏe, trường Đại học Sydney

Từ khóa: Tình nguyện viên, Việt Nam, Giám sát viên lâm sàng, Speech Therapy, Speech Language Pathology (Âm ngữ trị liệu), Du lịch tình nguyện

**Tác giả liên lạc**

[Lindy.McAllister@sydney.edu.au](mailto:Lindy.McAllister@sydney.edu.au)

02) 93151 9026

## TÓM TẮT

Rất ít chương trình nghiên cứu đã tìm hiểu ảnh hưởng của việc tình nguyện trên sự phát triển chuyên nghiệp và cá nhân của các chuyên gia sức khỏe lâm sàng. Bài báo này trình bày các kết quả của chương trình nghiên cứu tìm hiểu trải nghiệm tình nguyện của các chuyên gia giáo dục lâm sàng chuyên ngành Âm ngữ trị liệu tại Việt Nam. Ba mươi tình nguyện viên thông qua tổ chức Trinh Foundation Australia (TFA) đã hỗ trợ giám sát lâm sàng cho các học viên tại Việt Nam trong khóa học Âm ngữ trị liệu đầu tiên từ năm 2010-2012. Các tình nguyện viên khi trở về nước được mời hoàn tất một bản khảo sát viết tay và cung cấp bản báo cáo ngắn các trải nghiệm của mình. 12 bản khảo sát và 6 bài tóm tắt đã được gửi trả. Những câu trả lời này được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung và đã xác định được năm mục: động lực tình nguyện, quản lý những trở ngại liên quan đến một văn hóa khác, ngôn ngữ và làm việc với các thông dịch viên, ảnh hưởng của trải nghiệm tình nguyện đến sự phát triển chuyên nghiệp và thực tập lâm sàng khi về nước, và nâng cao kỹ năng và sở thích trong giáo dục lâm sàng. Các thành viên tham gia đã mô tả khả năng ứng dụng của kiến thức và những kỹ năng đạt được tại Việt Nam khi hành nghề tại Úc.

*Tôi là một chuyên gia Âm ngữ trị liệu với hơn 30 năm kinh nghiệm trong các bối cảnh lâm sàng khác nhau gồm 12 năm [trong một lĩnh vực chuyên môn] ... Tại thời điểm này trong sự nghiệp của mình tôi nghĩ rằng có thể những ngày tôi làm việc như một chuyên gia Âm ngữ trị liệu đang gần đến phần kết và tôi sẽ đeo đuổi những sở thích khác. Ý tưởng làm việc tình nguyện trong bất cứ lĩnh vực nào đã luôn làm tôi yêu thích vì ngay khi tôi khám phá rằng có một cơ hội cho mình để có thể sử dụng các kỹ năng Âm ngữ trị liệu của mình, tôi đã rất thích.*

*... Làm việc tình nguyện tại Việt Nam là một kinh nghiệm thật sự rất đáng giá và đã đem đến cho tôi thách thức ở mức độ cá nhân và chuyên môn, và cho phép tôi sử dụng các kỹ năng lâm sàng có sẵn và kinh nghiệm của một người giáo viên để đóng góp chút ít vào việc hỗ trợ giáo dục lâm sàng của các sinh viên Việt Nam hiện đang được huấn luyện để trở thành các nhà Âm ngữ trị liệu (Lisa – chuyên gia Âm ngữ trị liệu tình nguyện tại Việt Nam đã trở về)*

Cục Thống kê Úc (2015) báo cáo các số liệu năm 2014 cho thấy 5.8 triệu người Úc (31 phần trăm) báo cáo mình đã hoạt động tình nguyện trong 12 tháng vừa qua, đóng góp 743 triệu giờ cho cộng đồng. Cũng có sự tăng trưởng rõ rệt trong các hoạt động tình nguyện trong những năm vừa qua (Baillie Smith & Laurie, 2011). Như đoạn văn mở đầu cho thấy, tình nguyện quốc tế có thể có ảnh hưởng lớn lao lên người tình nguyện. Nó có thể có các ảnh hưởng tích cực rõ rệt và bền vững trên các tổ chức nhận tình nguyện viên và cộng đồng nếu các chương trình tình nguyện được thiết kế tốt và quản lý tốt (Sherraden, Lough & McBride, 2008; UNDP, 2011). Ngược lại, các ảnh hưởng tiêu cực như văn hóa chủ nghĩa đế quốc, tăng cường sự bất bình đẳng (Sherraden, Lough & McBride, 2008),

và chủ nghĩa thực dân mới (Karle, Christensen, Gordon & Nystrup, 2008) có thể gia tăng phát sinh từ hoạt động tình nguyện được xem xét hoặc quản lý kém. Du lịch kết hợp tình nguyện, khi các tình nguyện viên kết hợp một kỳ nghỉ và du lịch tại một nước đang phát triển với việc tham gia vào một dự án nhân đạo ngắn hạn, đã bị chỉ trích nhiều trong những năm vừa qua (Palacios, 2010). Các dự án này thường không đòi hỏi các kỹ năng chuyên môn; ví dụ, các dự án có thể đơn giản yêu cầu lao động miễn phí từ những người không có kiến thức nền tảng về xây dựng hoặc kỹ thuật để xây dựng một phòng học, hoặc một khu vui chơi cho một trại trẻ mồ côi. Kết quả có thể không đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng, hoặc không mang lại những kết quả bền vững cho nơi nhận tình nguyện viên, mặc dù các tình nguyện viên có thể trải nghiệm sự vui thú từ các hoạt động của mình.

Thiếu tính bền vững của các điểm đến tình nguyện đã từng bị chỉ trích (xem ví dụ, Devereux, 2008). Không có đủ tài liệu về các ảnh hưởng và kết quả bền vững của các chương trình tình nguyện nói chung (Sherraden, Lough & McBride, 2008), đặc biệt là cho các chuyên gia sức khỏe tham gia vào việc chuyển giao kiến thức và kỹ năng được thiết kế để xây dựng năng lực của các địa điểm nhận tình nguyện viên và đối tượng được huấn luyện (Meyer, 2013). Hầu hết các tài liệu tham khảo sẵn có nhắc đến các tình nguyện viên y tế và điều dưỡng/hộ sinh (ví dụ, Pieczynski, Laudanski, Speck, & McCunn, 2013). Có rất ít các chương trình nghiên cứu về các tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe lâm sàng, và theo như chúng tôi đã tìm hiểu kỹ hết mức có thể, không ai là tình nguyện viên Âm ngữ trị liệu. Hickey, McKenna, Woods và Archibald (2014) lưu ý rằng nghiên cứu cần được thực hiện để biết được thế nào là cách làm việc tình nguyện mang lại hiệu quả cao nhất đối với các tình nguyện viên trong trị liệu âm ngữ và thính học.

Chương trình nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của các nhà âm ngữ trị liệu từ các hoạt động tình nguyện như các giám sát viên lâm sàng (CEs) dành cho các học viên của lớp Âm ngữ trị liệu đầu tiên tại Việt Nam.

Sự đánh giá các ảnh hưởng và kết quả từ góc độ của các đối tác Việt Nam là quan trọng để tránh việc thực hành chủ nghĩa thực dân mới (Karle, Christensen, Gordon & Nystrup, 2008) và đảm bảo các tổ chức và người tình nguyện từ các quốc gia thuộc thế giới thiểu số hiểu và phát huy tính bền vững (Osborne, Cutter and Ullah, 2013). Với mục đích này, người đọc nên tham khảo chương trình nghiên cứu trước đó (McAllister, Woodward, Atherton et al., 2013) trong đó ảnh hưởng của địa điểm nhận tình nguyện viên và đối tượng nhận được huấn luyện từ tình nguyện viên giám sát lâm sàng tại Việt Nam đã được thảo luận. Hơn thế nữa, các góc nhìn theo phong cách Việt Nam về sự đóng góp của các tình nguyện viên sẽ được thảo luận sâu sắc hơn trong những bài báo hiện đang được bình duyệt và chuẩn bị.

### ***Thông tin chung***

Trinh Foundation Australia đã tìm hiểu rõ nguồn gốc, đặt chỗ và hỗ trợ các tình nguyện viên trong chương trình nghiên cứu này. Tổ chức được thành lập năm 2008 để đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ sự phát triển và chuyển giao các khóa huấn luyện Âm ngữ trị liệu tại Việt Nam. Các tình nguyện viên cung cấp giám sát lâm sàng cho các học viên đăng ký khóa học hai năm đầu tiên Âm ngữ trị liệu sau đại học tại trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch (UPNT) tại thành phố Hồ Chí Minh từ 2010 – 2012. Cơ cấu tổ chức và cách sắp

xếp hỗ trợ, và các sinh viên trong khóa học, được miêu tả trong McAllister, Woodward, Atherton et al., (2013).

Song song với các thực hành hữu ích nhất cho việc tình nguyện (Hickey, McKenna, Woods & Archibald, 2014), TFA cung cấp thông báo ngắn gọn cho các tình nguyện viên của TFA trước khi khởi hành và quay trở về Úc. Các tình nguyện viên cũng nhận được sự hỗ trợ từ các chuyên gia Âm ngữ trị liệu toàn thời gian đến từ Úc đang công tác tại trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh khi còn đang ở tại Úc. Chương trình nghiên cứu này tập trung vào các phần trả lời của bài khảo sát do 12 tình nguyện viên cung cấp giám sát lâm sàng cho khóa học 2010-2012. Các tình nguyện viên đến Việt Nam với thời gian từ 2-12 tuần. Họ giám sát các học viên từ 1-3 tuần thực tập với các thiết bị y khoa đa dạng. Các tình nguyện viên giám sát lâm sàng chủ yếu làm việc một tuần năm ngày với các nhóm gồm 2-4 sinh viên và thực hiện các vai trò chuẩn của một giám sát viên lâm sàng (ví dụ, xem xét các bản báo cáo đánh giá khách hàng và các kế hoạch trị liệu, các kỹ thuật làm mẫu, quan sát biểu hiện của sinh viên, đưa ra nhận xét và đánh giá chính thức, huấn luyện và dạy kèm). Các tình nguyện viên được hỗ trợ bởi các biên/phiên dịch được TFA huấn luyện tại Việt Nam để dịch các tài liệu giáo dục lâm sàng và dịch phần giao tiếp giữa các chuyên gia Âm ngữ trị liệu giáo dục lâm sàng đến từ Úc, các sinh viên và bệnh nhân/gia đình trong suốt các kỳ thực tập lâm sàng.

## PHƯƠNG PHÁP

Nguyên tắc đạo đức của chương trình nghiên cứu này đã được phê duyệt bởi Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu cho Nhân loại (số chấp thuận # **2014/231**) của trường Đại học Sydney.

### ***Sự tuyển dụng***

Tất cả 24 giám sát viên lâm sàng tình nguyện trong khóa học đầu tiên (tháng 9, 2010- tháng 8, 2012) được gửi một thư mời và thông tin người tham dự về chương trình nghiên cứu. 12 người trả lời sau đó nhận được một bài khảo sát từ một người không liên quan đến việc hỗ trợ các tình nguyện viên. Thư mời để tham dự được gửi sau kỳ thực tập lâm sàng cuối cùng, vào tháng 10, 2012. Người tham gia được yêu cầu gửi trả các bài khảo sát và tóm tắt bằng thư điện tử nếu họ đồng ý tham dự.

### ***Thu thập dữ liệu***

*Bài khảo sát gồm 4 câu hỏi được trình bày trong Bảng 1, đi kèm lời mời cung cấp 100 từ tóm tắt kinh nghiệm. Mười hai bài khảo sát được trả lại và phân tích. Sáu tóm tắt tùy ý được những người tham gia đóng góp đã không được bao gồm khi phân tích; chúng được để “nguyên” để sử dụng như các ví dụ trong bài viết.*

<b>Bảng 1. Bài khảo sát các trải nghiệm của việc tình nguyện như các giám sát viên lâm sàng của các học viên Âm ngữ trị liệu tại Việt Nam</b>
---

1. Bạn có nghĩ thời gian tại Việt Nam của mình đã cho bạn các hiểu biết sâu sắc gì về một nền văn hóa khác? Bạn đã phát triển các kỹ năng văn hóa nghịch giao và kiến thức gì sau thời gian ở tại Việt Nam? Những điều này đã có thể được áp dụng với chuyên môn của bạn chưa?
--

2. Bạn có nghĩ làm việc trong một môi trường khác biệt và thường xuyên gặp phải thách thức như vậy đã cho bạn hiểu biết sâu sắc gì về điểm mạnh và điểm yếu của cá nhân mình chưa?
--

3. Vai trò của bạn như một giám sát viên lâm sàng tại Việt Nam đã ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển chuyên môn của mình?

4. Làm việc tại Việt Nam đã ảnh hưởng đến việc hành nghề lâm sàng của bạn trong hình thức nào chưa?

### *Phân tích số liệu*

Các câu trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát được đối chiếu. Vì có một số mục mới được phát hiện trong khi đối chiếu các câu trả lời của nhiều hơn một câu hỏi, tất cả các câu trả lời được thu thập và sau đó phân tích sử dụng phương pháp phân tích nội dung (Hsieh & Shannon, 2005). Các mục mới xuất hiện được so sánh trong các số liệu khảo sát của một cá nhân và thông qua các câu trả lời của tất cả những người tham dự khảo sát. Thông qua quy trình phân tích so sánh không đối (xem ví dụ Hewitt-Taylor, 2001) một danh sách cuối cùng các mục đã được phát triển và câu trích ví dụ từ các bài trả lời khảo sát được xác định để minh họa những điều trên.

## **KẾT QUẢ**

Vì các chuyên gia Âm ngữ trị liệu hoạt động tình nguyện như những giám sát viên lâm sàng tại Việt Nam được biết đến trong ngành, sự chấp thuận đạo đức yêu cầu hạn chế thông tin địa lý để giảm khả năng nhận dạng, và biệt hiệu được sử dụng để báo cáo số liệu trong bài này. Tất cả những người tham dự là nữ, giống với thống kê nhân khẩu quốc gia các chuyên gia âm ngữ trị liệu (Lực lượng Lao động Sức khỏe Úc, 2014). Số năm kinh



nghiệm như một chuyên gia Âm ngữ trị liệu bắt đầu từ 2 năm đến nhiều hơn 30 năm. Các tình nguyện viên đến từ các bối cảnh người lớn và nhi tại các bệnh viện, trường học, bối cảnh tàn tật và văn phòng tư nhân tại Úc châu và Anh.

Phân tích số liệu xác định được 5 mục trong các câu trả lời của các giám sát viên lâm sàng về các trải nghiệm của họ tại Việt Nam. Những mục này, mục phụ và phần thông tin tách minh họa từ các bài khảo sát được trình bày trong phần này. Phần thông tin tách được thu thập từ tất cả những người tham dự.

### 1. Những động lực để trở thành giám sát viên lâm sàng tình nguyện

Đa số những người tham dự đã nhắc đến động lực tình nguyện, có liên quan đến khát vọng được cống hiến cho sự phát triển của ngành này tại Việt Nam hoặc “trả lại” những gì họ đạt được từ cuộc sống chuyên nghiệp của mình.

*Fay: Tôi đã nghỉ hưu. Tôi rất vui vì được thực hiện vai trò giám sát viên lâm sàng tại Việt Nam như một cách để đóng góp một điều gì tôi đã có thể học và phát triển cá nhân mình qua sự nghiệp của tôi.*

*Anna: [nó] là một cơ hội hoàn hảo để “cho lại” ngành này một chút, cũng như thu giãn bằng cách làm việc/tình nguyện ở một nền văn hóa và ngôn ngữ khác lần đầu tiên.*

### 2. Quản lý những thách thức

Tất cả những người tham dự nói về các thách thức và chúng gồm 2 loại chính: đổi đầu và học cách quản lý ngôn ngữ và các rào cản văn hóa; và học để làm việc với các phiên dịch viên. Những người tham dự bắt đầu phát triển hiểu biết về các tiêu chuẩn được chấp nhận trong văn hóa Việt Nam khi liên hệ với việc học và đặt câu hỏi. Sử dụng kiến thức đạt được thông qua những cuộc thảo luận tương tác với các sinh viên và các đồng nghiệp,

những người tham dự bắt đầu hiểu làm thế nào để quản lý những khác biệt văn hóa cụ thể liên quan đến việc học và dạy, như được thể hiện trong trích dẫn bên dưới.

*Julie: ... nó thực sự chỉ khi tôi ở tại Việt Nam trong một tuần hoặc hơn và tôi bắt đầu nhìn thấy tốt hơn một chút các hành vi có thể chấp nhận được, các niềm tin, giá trị, thói quen và phong tục. Đó là, tôi học được nhiều hơn trong bối cảnh văn hóa. Điều này được thể hiện bởi các sự quan sát, cơ hội để tóm tắt với một đồng nghiệp, và NHIỀU các cơ hội để tương tác với sinh viên và quan trọng là, thảo luận các sự khác biệt văn hóa với họ ....*

*Helen: Với sinh viên, tôi cần phá vỡ rào cản này [của sự phân cấp và sự chính thống] để khuyến khích họ hỏi câu hỏi. Nó dường như có một khát niệm 'giữ thể diện' và một cảm giác rằng hỏi một câu hỏi thể hiện mình không biết một điều gì đó.*

Hầu hết các sinh viên cùng làm việc với các tình nguyện viên biết rất ít tiếng Anh, và điều này đem lại rất nhiều rào cản giao tiếp. Trong khi các phiên dịch viên có thể hỗ trợ để vượt qua rào cản này, các tình nguyện viên (như ví dụ trong bài trích của Helen) ý thức được sự khác biệt văn hóa tồn tại về quyền lực và phân cấp giữa giáo viên và học viên và điều này có ảnh hưởng đến điều gì được chấp nhận để giao tiếp.

*Lucy: Mặc dù một vài sinh viên có kỹ năng Tiếng Anh tốt, tôi ý thức được không phải tất cả họ có. Ban đầu khi tôi nói, những sinh viên với khả năng Tiếng Anh tốt hơn sẽ trả lời trước khi người phiên dịch có thể thông dịch. Tôi cảm thấy đó là phần yếu của mình. Tôi sau đó tập trung vào việc ngưng lại sau khi nói để cho phép phiên dịch viên có thể thông dịch. Tôi đã quyết đoán hơn trước khi các học viên sẽ trả lời bằng Tiếng Anh và tôi yêu cầu họ nói bằng Tiếng Việt để giúp những học viên khác trong nhóm. Tôi đã*

*giúp các phiên dịch viên trước trong công việc của mình nhưng không để cấp độ được yêu cầu tại Việt Nam.*

### **3. Ảnh hưởng trên sự phát triển chuyên nghiệp**

Những người tham dự viết về các ảnh hưởng tích cực của các kinh nghiệm tình nguyện giáo dục lâm sàng trên sự phát triển nghề nghiệp của mình. Những ảnh hưởng này bao gồm sự tái khẳng định chiều sâu kiến thức và kinh nghiệm đạt được trong nhiều năm luyện tập và cũng nhận biết rằng kinh nghiệm và thực tập lâm sàng thay đổi nghề nghiệp và do đó tìm kiếm sự phát triển chuyên nghiệp liên tục (xem ví dụ Alan) hoặc giáo dục thêm.

*Anna: Nó làm tôi rất ý thức về kiến thức lâm sàng và thực hành thay đổi nhiều thế nào qua thời gian và đã củng cố nhu cầu cho sự phát triển chuyên nghiệp và thảo luận lâm sàng thế nào.*

Đối với một số người, kinh nghiệm tình nguyện cải thiện kỹ năng lãnh đạo và quản lý thời gian. Đối với một số khác, nó làm bùng sáng lòng nhiệt huyết cho ngành.

*Lucy: Tôi cảm thấy nó đã cải thiện kỹ năng lãnh đạo của mình.*

*Maria: Tôi cho rằng tôi sẽ trở nên một chút lơ là. Nhưng thời gian tôi tình nguyện tại Trinh thực sự là một nguồn động lực mới và làm sống lại đam mê với ngành này của mình.*

Kerrie nhanh chóng bình luận về việc hiểu rõ điều gì đã đạt được trong những khung thời gian ngắn và những vấn đề xung quanh ảnh hưởng mang tính bền vững đến công việc phát triển như điều này.

Kerrie: Tôi muốn nhìn thấy ... sự thay đổi “ở diện rộng và nhiều!” dành cho khách hàng và phụ huynh tại Việt Nam, nhưng không phải tất cả là thực tế, chỉ là một câu trả lời tự nhiên để nhìn thấy một quốc gia và một hệ thống y tế nơi mà Âm ngữ trị liệu còn quá mới mẻ. Là một phần của một kết hoạch lâu dài hơn, câu trả lời có tính bền vững hơn sẽ giúp chúng ta nhìn thấy giá trị trong sự kiên nhẫn.

#### **4. Ảnh hưởng đến việc thực tập lâm sàng tại quê hương,**

Các tình nguyện viên phát hiện những ảnh hưởng tích cực của trải nghiệm Việt Nam đến việc thực hành lâm sàng của mình tại Úc. Những ảnh hưởng này bao gồm việc ít dựa dẫm vào các nguồn tài nguyên, bài kiểm tra và thiết bị, cần thiết để “suy nghĩ sáng tạo”, gia tăng sự kiên nhẫn, kỹ năng quan sát và lập luận lâm sàng. Một tình nguyện viên đã cụ thể viết về kiến thức lý thuyết mới cô ấy có được như là kết quả của chuyến trải nghiệm.

*Maria: Không có thể sử dụng các nguồn tài liệu “phương Tây”, dụng cụ và các bài kiểm tra chuẩn hóa có nghĩa rằng tôi đã cần phải dựa dẫm vào các nguồn hạn hẹp có được mà tôi tin rằng nó đã giúp tôi suy nghĩ sáng tạo về phương pháp trị liệu và lượng giá [tại Úc].*

*Helen: Làm việc tại Việt Nam chắc chắn đã làm tăng ý thức về các vấn đề CALD trong chăm sóc sức khỏe. Nó khuyến khích tôi theo đuổi việc biên dịch các thông tin được viết của Âm ngữ trị liệu (ví dụ các tờ rơi) sang những ngôn ngữ khác nhau và tìm hiểu những chủ đề trong việc thực hành nâng cao sức khỏe [tại Úc].*

Maggie : *Tôi đã đạt được nhiều kiến thức lý thuyết thông qua tình nguyện, cụ thể trong lĩnh vực cấy tai nghe và trị liệu phụ huynh. Tôi đã có thể sử dụng kiến thức trong việc thực tập lâm sàng [tại Úc].* .

## 5. Các kỹ năng và sở thích trong giáo dục lâm sàng được nâng cao

Trải nghiệm tình nguyện được sử dụng để nâng cao kỹ năng và sở thích trong giáo dục lâm sàng. Một vài người giống Anna và Carol, không có sự liên hệ trong giáo dục lâm sàng. Những người tham gia tường thuật rằng trải nghiệm tại Việt Nam nhắc nhở họ đã thích thú nhiều thế nào về giáo dục lâm sàng. Các tình nguyện viên như Anna và Stephanie viết về trải nghiệm đã giúp họ cải thiện phần tự suy gẫm của mình, kỹ năng phân tích và kỹ năng giáo dục lâm sàng. Những trải nghiệm này được thể hiện trong những câu trích dưới đây.

*Anna: Nó chắc chắn làm tôi quen lại với niềm vui làm việc với sinh viên lần nữa.*

*Lucy: Trước đây tôi chỉ từng làm việc với sinh viên một đối một. Trải nghiệm này giúp tôi làm việc với 4-5 học viên một lần. Nó giúp tôi phát triển kỹ năng quản lý thời gian của mình.*

*Stephanie: Tôi đã phải bước lùi lại và suy gẫm về hành động của mình và các phương pháp giảng dạy và chúng đã ảnh hưởng khả năng học của các sinh viên học từ tôi như thế nào.*

## THẢO LUẬN

Chương trình nghiên cứu này trình bày các số liệu mới trên trải nghiệm của các chuyên gia âm ngữ trị liệu tình nguyện với vai trò giám sát viên lâm sàng trong một khóa học Âm

ngữ trị liệu vừa được thành lập tại Việt nam. Các số liệu của chúng tôi trong liên quan đến động lực tình nguyện là thống nhất với xu hướng vị tha trong tình nguyện bởi Meyer (2013). Các lý do nhân đạo, ước ao để học về một nền văn hóa khác và các cơ hội cải thiện nghề nghiệp được thảo luận như các động lực chung trong các chương trình nghiên cứu khác về tình nguyện viên (Palmer, 2002). Khi các nguồn tham khảo về du lịch tình nguyện (Palacios, 2010; Meyer, 2013) tường thuật ước ao một thách thức cá nhân là một động lực chung, 12 người tham gia chương trình nghiên cứu này chắc chắn thể hiện mong muốn một thách thức chuyên nghiệp, trong khi phát hiện họ cũng có thể bị thách thức cá nhân bởi những khác biệt khí hậu, văn hóa và ngôn ngữ. Phát triển nghề nghiệp không phải là động lực cho những người tham gia chương trình nghiên cứu này.

Những người tham gia chương trình nghiên cứu này thuật lại kinh nghiệm tình nguyện của mình như các giám sát viên lâm sàng tại Việt Nam là rất tích cực. Các lợi ích cá nhân và nghề nghiệp đối với bản thân các tình nguyện viên và sự thực hành của mình khi quay về lại Úc đã được nêu rõ trong bài này. Phạm vi các ảnh hưởng trên sự phát triển chuyên môn của người tham dự chỉ ở một mức độ nào đó, nhưng đáng khuyến khích. Chúng ta không, ví dụ, mong đợi tìm kiếm các trải nghiệm tại Việt Nam để tạo ra sự tái cam kết và đam mê cho ngành học. Sự chuyển giao những khối kiến thức và kỹ năng mới ở Việt nam về việc thực hành tại Úc là một kết quả rõ rệt. Sự liên hệ lại với giáo dục lâm sàng, niềm vui và sự thỏa mãn được tường thuật đã đạt được, và sự nâng cao các kỹ năng của nhà giáo dục, là những kết quả đầy khích lệ. Những người tham gia chương trình nghiên cứu cũng tường thuật những lợi ích của hoạt động tình nguyện để nâng cao kỹ năng chuyên môn và sự thích thú trong giáo dục lâm sàng. Những kết quả như vậy có ẩn ý đối với

ngành Âm ngữ trị liệu tại Úc, mà nó phụ thuộc vào một cộng đồng đang phát triển gồm các giám sát viên lâm sàng có kỹ năng và nhiệt tình.

Chương trình nghiên cứu này cũng xác định một loạt các thách thức những người tham gia gặp phải. Các thách thức được dự đoán trước gồm việc quản lý các rào cản ngôn ngữ và văn hóa và làm việc với những phiên dịch viên được đề cập. Các thách thức hay rào cản trong liên quan giao tiếp trong những bối cảnh văn hóa khác nhau cũng được chỉ rõ trong những chương trình nghiên cứu khác (ví dụ, Pieczynski, Laudanski, Speck, & McCunn, 2013). Có một vài điều trong chương trình nghiên cứu này mà Santoro và Major (2012) đề cập đến như sự bất đồng liên quan đến các phong cách giao tiếp khác biệt văn hóa và những yêu cầu tương tác phù hợp, và người tham dự cần phải phát triển kiến thức văn hóa và sự hiểu biết liên văn hóa ở một mức độ nào đó để hoàn thành vai trò như giám sát viên lâm sàng. Các người tham gia khác nhận xét rằng các sinh viên cho thấy mình là những người hướng dẫn văn hóa rộng lượng và những người môi giới kiến thức văn hóa.

Đa số những người tham gia trong chương trình nghiên cứu của chúng tôi đã có ít nhất một chút kinh nghiệm trước khi làm việc với phiên dịch viên. Tuy nhiên, sự khác biệt trong khả năng Tiếng Anh của sinh viên, kèm với phương thức phiên dịch liên quan đến ngừng nghỉ để cho phép thời gian phiên dịch, tạo ra sự phức tạp phụ cho những người tham gia ‘giảng dạy’ sinh viên trong sự có mặt của người phiên dịch. Vài người tham dự chú ý rằng khả năng nâng cao của mình và sự tự tin trong khi làm việc với phiên dịch viên có thể là một tài sản khi họ hành nghề tại Úc.

Sự thiếu các nguồn tài liệu được xác định như các rào cản trong những chương trình nghiên cứu khác (Pieczynski, Laudanski, Speck, & McCunn, 2013) dành cho người tham gia chương trình nghiên cứu này trở thành một sự kích thích cho sự sáng tạo và phát triển các kỹ năng mới. Sự phát triển các kỹ năng đa văn hóa và cải thiện khả năng để làm việc trong môi trường văn hóa và ngôn ngữ khác biệt được nhìn thấy như có tính áp dụng cao để thực hành tại Úc, và các kỹ năng được nâng cao khi làm việc với các phiên dịch viên. Ảnh hưởng của kinh nghiệm tình nguyện viên trên sự phát triển khả năng xuyên văn hóa là không dự đoán được, cho rằng các nghiên cứu trước đây với các tình nguyện viên và các sinh viên chuyên ngành hỗ trợ lâm sàng (Gribble, Dender, Lawrence, Manning, & Falkmer, 2014). Kết quả của chúng tôi cho thấy tình nguyện trong môi trường chuyên nghiệp tại Việt Nam cung cấp sự phát triển chuyên môn rõ rệt cho sự phát triển kiến thức, kỹ năng và các đặc tính cần thiết để duy trì sự luyện tập và phát triển khả năng lãnh đạo.

Sự thiếu hụt các rào cản khác được nhắc đến trong các câu trả lời của họ có thể phản ánh ảnh hưởng sự tóm tắt tiền khởi hành tốt và sự hỗ trợ trong nước, và sự hỗ trợ từ các sinh viên và những phiên dịch viên. Hoặc, những người tham gia, như một nhóm tự lựa chọn, có thể đã thích nghi với văn hóa và là các cá thể không nản lòng, hoặc họ chọn không thể hiện các trải nghiệm tiêu cực. Số liệu của chúng tôi không cho phép chúng tôi tìm hiểu các cơ hội, và đây là sự hạn chế của chương trình nghiên cứu này mà có thể được giải quyết trong các chương trình nghiên cứu tương lai sử dụng các bài phỏng vấn hơn là các bài khảo sát viết tay.

Một hạn chế khác của chương trình nghiên cứu này là kích cỡ mẫu (12), mặc dù điển hình cho nghiên cứu định tính, không cho phép sự đa dạng hóa các kết quả bên ngoài ngữ



cảnh của chương trình nghiên cứu. Một hạn chế khác của chương trình nghiên cứu này là nó không tường thuật các ích lợi hoặc vấn đề trải nghiệm bởi các sinh viên nhận được giáo dục lâm sàng từ các tình nguyện viên. Những số liệu này đang được phân tích và kết quả sẽ được báo cáo trong những ấn phẩm xuất bản sắp đến.

Bài viết này báo cáo kết quả định tính từ kết quả khảo sát từ 12 chuyên gia Âm ngữ trị liệu tình nguyện thực hiện giáo dục lâm sàng cho các sinh viên Việt Nam trong khóa trị liệu âm ngữ đầu tiên. Những người tham gia xác định một loạt các lợi ích và ảnh hưởng tích cực nảy sinh từ những trải nghiệm của mình và một số các thách thức và phương pháp sử dụng để quản lý những điều này. Tính bền vững của ảnh hưởng luôn là một yếu tố cần xem xét quan trọng trong các chương trình tình nguyện. Sự chuyển giao kiến thức và kỹ năng của các tình nguyện viên đến sinh viên Việt Nam đã được báo cáo là có lợi ích lớn đến sự xuất hiện của ngành Âm ngữ trị liệu tại Việt Nam (McAllister, Woodward, Atherton et al., 2013). Nền tảng này được xây dựng cho tương lai tự đủ của ngành này tại Việt Nam. Để có thể nâng cao kỹ năng của các chuyên gia Âm ngữ trị liệu tại Việt Nam như các giám sát viên lâm sàng, các chuyên gia giáo dục lâm sàng tình nguyện tương lai đã hướng dẫn các kỳ thực hành lâm sàng của năm 2010-2012 để cùng giám sát các sinh viên trong khóa học 2012-2014. Đây là kiến thức chuyển giao kiến thức và kỹ năng chuyên môn và sự cam kết đến ảnh hưởng bền vững mà có thể phân biệt trải nghiệm tình nguyện này với ‘cảm giác tốt’ mà không thực sự bền vững và thỉnh thoảng được đặt câu hỏi đạo đức về du lịch tình nguyện (Hickey, McKenna, Woods & Archibald, 2014). Các kinh nghiệm tình nguyện miêu tả trong bài này gợi ý kinh nghiệm CPD tuyệt vời và trong

một vài trường hợp kinh nghiệm học tập biến đổi, như phần từ vựng từ Stephanie bên dưới cho thấy.

*Tôi tham gia tình nguyện với tổ chức Trinh vì tôi đã luôn muốn tham gia tình nguyện ở nước ngoài và nhìn thấy cơ hội để làm như vậy trong một lĩnh vực mà tôi có thể sử dụng kỹ năng âm ngữ trị liệu của mình. Làm việc như một giám sát viên lâm sàng đã dạy cho tôi rất nhiều về vai trò quan trọng mà việc hiểu biết văn hóa đem lại trong các dịch vụ chuyển giao đáp ứng nhu cầu của những người chúng tôi làm việc. Tôi rất biết ơn rằng tôi có được kinh nghiệm này trong những năm đầu của sự nghiệp của mình để các kỹ năng và kiến thức tôi đạt được có thể tạo nên cách thức để tôi tiếp cận công việc trong lĩnh vực này. Tôi sẽ đề nghị cao kinh nghiệm này với bất kỳ ai muốn đóng góp cho nghề nghiệp quốc tế và để bản thân mình trả nghiệp cá nhân và chuyên nghiệp (Stephanic – tình nguyện Âm ngữ trị liệu trở về Việt Nam. Tôi khuyến cáo cao trải nghiệm này cho bất kỳ ai đang muốn đóng góp cho một chuyên ngành quốc tế và để phát triển bản thân mình cá nhân và chuyên nghiệp. (Stephanie – tình nguyện viên Âm ngữ trị liệu đã quay trở lại Úc từ Việt Nam)*

## REFERENCES

- Australian Bureau of Statistics (2015). *General Social Survey: Summary Results, Australia, 2014*. Retrieved from <http://www.abs.gov.au/ausstats/abs@.nsf/mf/4159.0>
- Baillie Smith, M. B. & Laurie, N. (2011). International volunteering and development: Global citizenship and neoliberal professionalism today. *Transactions of the Institute of British Geographers*, 36(4), 545-599. doi:10.1111/j.1475-5661.2011.00436.x
- Devereux, P. (2008). International volunteering for development and sustainability: Outdated paternalism or a radical response to globalisation? *Development in Practice*, 18(3), 357-370. DOI:10.1080/09614520802030409
- Gribble, N., Dender, A., Lawrence, E., Manning, K., & Falkmer, T. (2014). International WIL placements: Their influence on student professional development, personal growth and cultural competence. *Asia-Pacific Journal of Cooperative Education*, 15(2), 107-117.
- Health Workforce Australia (2014). Australia's Health Workforce Series – Speech Pathologists in Focus. Retrieved from <http://www.hwa.gov.au/publication/speech-pathologists-focus-0>
- Hewitt-Taylor, J. (2001). Use of constant comparative analysis in qualitative research *Nursing Standard*, 15(42), 39-42. <http://dx.doi.org/10.7748/ns2001.07.15.42.39.c3052>
- Hickey, E. M., McKenna, M., Woods, C., & Archibald, C. (2012). Ethical Concerns in Voluntourism in Speech-Language Pathology and Audiology. *SIG 17 Perspectives on Global Issues in Communication Sciences and Related Disorders*, 2(2), 40-48. doi:10.1044/gics2.2.40

Hsieh, H. & Shannon, S. E. (2005). Three approaches to qualitative content analysis. *Qualitative Health Research*, 15(9), 1277–1288.

Karle, H., Christensen, L., Gordon, D., & Nystrup, J. (2008). Neo-colonialism versus sound globalisation policy in medical education. *Medical Education*, 42(10), 958. doi:10.1111/j.1365-2923.2008.03155.x

McAllister L, Woodward S, Atherton M, Nguyen Thi Ngoc Dung, Potvin C, Huynh Bich Thao, Le Thi Thanh Xuan, Dien Le Khanh. (2013). VietNam’s first qualified speech pathologists: The outcome of a collaborative international partnership. *Journal of Clinical Practice in Speech-Language Pathology*, 15(2), 75-79.

Meyer, J.K.M. (2013). “I came here to do something”: Evaluating the Motivations and Ethical Implications of International Medical Volunteers. Bachelor of Arts Thesis, The Colorado College.

Osborn, D., Cutter, A., Ullah, F. (2013). *Universal sustainable development goals: Understanding the transformational challenge for developed countries*. Report of a study by stakeholder forum. Geneva: United Nations.

Retrieved from

[https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/1684SF\\_-\\_SDG\\_Universality\\_Report\\_-\\_May\\_2015.pdf](https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/1684SF_-_SDG_Universality_Report_-_May_2015.pdf)

Palacios C.M. (2010). Volunteer tourism, development and education in a postcolonial world: conceiving global connections beyond aid. *Journal of Sustainable Tourism*, 18(7), 861-878.

Palmer, M. (2002). On the pros and cons of volunteering abroad. *Development in Practice*, 12(5), 637-643.

Pieczynski, L.M., Laudanski, K., Speck, R.M. & McCunn, M. (2013). Analysis of field reports from anaesthesia volunteers in low- to middle-income countries. *Medical Education*, 47(10), 1029-1036. doi:10.1111/medu.12262

Santoro, N. & Major, J. (2012): Learning to be a culturally responsive teacher through international study trips: transformation or tourism? *Teaching Education*, 23(3), 309-322.

Sherraden, M., Lough, B., & McBride, A. (2008). Effects of International Volunteering and Service: Individual and Institutional Predictors. *VOLUNTAS: International Journal of Voluntary and Nonprofit Organizations*, 19(4), 395-421. doi:10.1007/s11266-008-9072-x